

Bản án số: 80/2022/HS-PT

Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2022/TLPT - HS, ngày 23/8/2022, đối với các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, Diệp Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS – ST, ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Thạch Th**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Q, sinh năm 1951 và bà Thạch Thị T, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị khởi tố ngày 26/01/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Th: Bà Thạch Thị Quất I, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị cáo **Lê Thành C**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1975 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: O, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Thành L, sinh năm 1956 và bà Hứa Thị Ngọc H, sinh năm 1957; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 26/01/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. Bị cáo **Thạch Thị V**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1979 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch N, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1941 (đã chết); có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 26/01/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị V*: Ông Phạm Thanh P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bị cáo **Hứa Hạnh H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Trắc C, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1949; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 26/01/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

5. Bị cáo **Diệp Thị N**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1956 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp U, sinh năm 1920 (đã chết) và bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1920 (đã chết); có chồng và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị khởi tố ngày 26/01/2022 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Diệp Thị N*: Ông Phạm Thanh P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông Thạch A, Công tác tại Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo: Châu Thị Ngọc O, Kiên Thị Đ, Sơn Ngọc G, Liêng Thị A, Từ Thị X do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập ra phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 24/01/2022, Công an huyện C bắt quả tang các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Sơn Ngọc G, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, Diệp Thị N đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài Ân độ (6 lá) ăn thua bằng tiền trên nền nhà sau của bị cáo Châu Thị Ngọc O thuộc ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh và tạm giữ tại hiện trường 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu dùng làm chiếu bạc. Riêng các bị cáo Kiên Thị Đ, Liêng Thị A, Từ Thị X đã rời khỏi hiện trường vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Do biết nhà bị cáo O thường xuyên diễn ra hoạt động đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên ngày 24/01/2022, các bị cáo nêu trên tự đi đến nhà bị cáo O tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, bị cáo Thạch Thị V hùn với bị cáo Sơn Ngọc G làm nhà cái với tỷ lệ 2:1, cụ thể là bị cáo Thạch Thị V sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Sơn Ngọc G sử dụng 500.000 đồng để làm nhà cái, do bị cáo V trực tiếp xem bài và tính tiền thắng thua, 03 người ngồi tụ gồm bị cáo Hứa Hạnh H, bị cáo Diệp Thị N và bị cáo Liêng Thị A, còn lại bị cáo Thạch Th, bị cáo Lê Thành C và bị cáo Từ Thị X tham gia ké thanh những người chơi, mỗi tụ đặt cược mỗi ván cao nhất khoảng 200.000 đồng. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, bị cáo Thạch Thị V và bị cáo Sơn Ngọc G thua hết phần tiền hùn làm nhà cái nên không tiếp tục làm nhà cái mà chuyển qua tham gia ké thanh. Sau đó, bị cáo Kiên Thị Đ đến và hùn làm nhà cái với bị cáo Thạch Th, mỗi người hùn 500.000 đồng để làm nhà cái, do bị cáo Đ trực tiếp xem bài và tính tiền thắng thua, 03 người ngồi tụ gồm bị cáo Hứa Hạnh H, bị cáo Diệp Thị N và bị cáo Liêng Thị A, còn lại bị cáo Lê Thành C, bị cáo Sơn Ngọc G và bị cáo Từ Thị X tham gia ké thanh những người chơi, được khoảng hơn 10 phút (chơi được khoảng 3 đến 4 ván bài) thì bị cáo Liêng Thị A và bị cáo Từ Thị X không tiếp tục chơi mà ra về. Sau đó, bị cáo Thạch Thị V vào ngồi tụ thay bị cáo Liêng Thị A, mỗi tụ đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến khoảng 200.000 đồng, tiếp tục cá cược liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, bị cáo Châu Thị Ngọc O là chủ nhà có mặt xuyên suốt tại vị trí đánh bạc, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng dùng nhà ở thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình và cung cấp 01 (một) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) chiếc chiếu để cho những các bị cáo nêu trên tham gia đánh bạc.

Kết quả điều tra, xác định:

1. Bị cáo Thạch Thị V, sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, hùn làm nhà cái với bị cáo Sơn Ngọc G với tỷ lệ 2:1, bị cáo V sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo G sử dụng 500.000 đồng để làm nhà cái, cá cược liên tục và thua hết số tiền hùn làm nhà cái là 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo V chuyển qua ké thanh và ngồi tụ, cá cược liên tục có thắng có thua, đến khi Công an bắt quả tang bị cáo V còn lại 450.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền trên.

2. Bị cáo Sơn Ngọc G, sử dụng số tiền 900.000 đồng để tham gia đánh bạc và hùn làm nhà cái với bị cáo Thạch Thị V với tỷ lệ 2:1, bị cáo Thạch Thị V sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Sơn Ngọc G sử dụng 500.000 đồng để làm nhà

cái, cá cược liên tục thua hết số tiền hùn làm nhà cái là 1.500.000 đồng. Khi bị cáo Kiên Thị Đ làm nhà cái, bị cáo Sơn Ngọc G ké thanh nhiều tụ, mỗi ván bài ké thanh 50.000 đồng, cá cược liên tục đến khi Công an bắt quả tang, bị cáo thắng lại 300.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc là 700.000 đồng.

3. Bị cáo Diệp Thị N, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, với vai trò ngồi tụ, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, cá cược liên tục đến khi Công an bắt quả tang thì bị cáo thắng số tiền 1.300.000 đồng. Quá trình đánh bạc bị cáo có nhờ bị cáo O mua hộp cơm với số tiền 25.000 đồng, khi bị cáo đánh bạc thắng cược, bị cáo đã đưa cho bị cáo O số tiền 50.000 đồng để trả tiền cơm cho bị cáo O, còn lại 25.000 đồng là tiền lợi ích mà bị cáo N cho bị cáo O do bị cáo O chứa bạc. Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc là 2.750.000 đồng.

4. Bị cáo Hứa Hạnh H đi cùng bị cáo Lê Thành C đến nhà bị cáo O để tham gia đánh bạc, bị cáo H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc với vai trò ngồi tụ, đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, cá cược liên tục có thắng, có thua đến khi Công an bắt quả tang thì bị cáo thua số tiền 50.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc còn lại là 950.000 đồng.

5. Bị cáo Lê Thành C, đi cùng bị cáo Hứa Hạnh H đến nhà bị cáo O để tham gia đánh bạc, bị cáo C sử dụng số tiền 1.350.000 đồng tham gia đánh bạc với vai trò ké thanh nhiều tụ, cá cược liên tục có thắng, có thua đến khi Công an bắt quả tang bị cáo thua số tiền 450.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc còn lại là 900.000 đồng.

6. Bị cáo Thạch Th, sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc, ban đầu khi bị cáo Thạch Thị V làm nhà cái thì bị cáo Th ké thanh nhiều tụ, mỗi ván cá cược 50.000 đồng, thua số tiền 100.000 đồng, đến khi bị cáo Kiên Thị Đ đến làm nhà cái thì bị cáo Th hùn với bị cáo Đ mỗi người số tiền 500.000 đồng làm nhà cái thay cho bị cáo Thạch Thị V, do bị cáo Đ trực tiếp xem bài và tính tiền cá cược, bị cáo Th ngồi cạnh xem, cá cược liên tục đến khi Công an bắt quả tang, bị cáo Đ cầm theo tiền đánh bạc bỏ chạy.

7. Bị cáo Kiên Thị Đ, khi đến đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng để hùn với bị cáo Thạch Th để làm nhà cái thay bị cáo Thạch Thị V, do bị cáo Đ trực tiếp coi bài và chung chi tiền cá cược, quá trình chơi thắng cược nhưng không biết thắng bao nhiêu tiền, cá cược liên tục đến khi Công an bắt quả tang, bị cáo Đ cầm theo tiền đánh bạc bỏ chạy và đã làm mất số tiền đánh bạc.

8. Bị cáo Liêng Thị A, đi cùng bị cáo Từ Thị X đến nhà bị cáo O để tham gia đánh bạc, bị cáo A sử dụng số tiền 250.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò ngồi tụ, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, cá cược liên tục có ván thắng, ván thua. Đến khi bị cáo Kiên Thị Đ thay bị cáo V làm nhà cái thì bị cáo A đặt cược khoảng 3 đến 4 ván thì nghỉ, bị cáo A và bị cáo Từ Thị X nghỉ ra về, bị cáo A thắng số tiền 350.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc là 600.000 đồng.

9. Bị cáo Từ Thị X, đi cùng bị cáo Liêng Thị A đến nhà bị cáo O để tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia với vai trò kẻ thanh, khi bị cáo Thạch Thị V làm nhà cái thì bị cáo X kẻ thanh tụ bị cáo Thạch Thị N, mỗi ván cá cược 50.000 đồng, đến khi bị cáo Kiên Thị Đ làm nhà cái, bị cáo X kẻ thanh tụ bị cáo Liêng Thị A, mỗi ván cá cược 50.000 đồng, cá cược khoảng 3 đến 4 ván thì nghỉ cùng bị cáo A ra về, quá trình cá cược ban đầu bị cáo thắng được 250.000 đồng, sau đó bị cáo thua lại 250.000 đồng, khi ra về thì bị cáo X không thắng thua, Cơ quan điều tra tạm giữ tiền đánh bạc là 200.000 đồng.

10. Bị cáo Châu Thị Ngọc O là chủ nhà, trực tiếp quản lý, sử dụng căn nhà mà các bị cáo dùng đánh bạc, bị cáo chuẩn bị đồ vật là 01 (một) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chiếu có kích thước dài 0,95m, rộng 0,6m đã qua sử dụng cho những người trên tham gia đánh bạc tại nhà sau của mình, quá trình đánh bạc bị cáo không trực tiếp tham gia nhưng có mặt tại địa điểm đánh bạc và không can ngăn, quá trình những người trên tham gia đánh bạc, bị cáo Thạch Thị N thắng cược, có đưa cho bị cáo O số tiền 50.000 đồng, bị cáo N khai nhận trong đó có 25.000 đồng là tiền cơm mà bị cáo N nhờ bị cáo O mua dùm, còn lại 25.000 đồng là tiền lợi ích mà bị cáo N cho bị cáo O do bị cáo O chứa bạc. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 50.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 6.600.000 đồng, còn lại số tiền 1.400.000 đồng không thu giữ được là do bị cáo Kiên Thị Đ khi bị bắt quả tang bỏ chạy và đã làm rơi mất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS – ST, ngày 7 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo, Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, Diệp Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Th 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Thạch Th phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST, ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST, ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh với hình phạt 01 (một) năm tù của tội “Đánh bạc” tại bản án này, buộc bị cáo Thạch Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Thị V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hứa Hạnh H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Diệp Thị N, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với các bị cáo Kiên Thị Đ, Sơn Ngọc G, Liêng Thị A và Từ Thị X; tuyên xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/7/2022 bị cáo Lê Thành C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 21/7/2022 bị cáo Thạch Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/7/2022 các bị cáo Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hứa Hạnh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hứa Hạnh H thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận vào khoảng 15 giờ, ngày 03/6/2021, trong khoảng thời gian từ khoảng 13 giờ ngày 24/01/2022, tại nhà bị cáo O 05 bị cáo cùng các bị cáo Kiên Thị Đ, Sơn Ngọc G, Liêng Thị A và Từ Thị X tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 8.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Thạch Th 01 (một) năm tù và buộc bị cáo Thạch Th phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST, ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù, xử phạt bị cáo Thạch Thị V 09 (chín) tháng tù, xử phạt bị cáo Hứa Hạnh H 07 (bảy) tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Thành C 07 (bảy) tháng tù, xử phạt bị cáo Diệp Thị N 06 (sáu) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò từng bị cáo và đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, hình phạt cũng đã đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo cũng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch Th:* Vị thống nhất với tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo.

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo thật thà khai báo ăn năn, hối cải, bị cáo tham gia số tiền dùng đánh bạc không lớn, không phải vai trò chính trong vụ án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc, không biết chữ am hiểu pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn một mình nuôi con nhỏ, nếu bị cáo chấp hành án phạt tù con bị cáo không ai chăm sóc, cha mẹ bị cáo hết tuổi lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

- *Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị V, bị cáo Diệp Thị N:* Vị thống nhất với tội danh và khung hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với hai bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hai bị cáo thật thà khai báo ăn năn, hối cải, hai bị cáo tham gia số tiền dùng đánh bạc không lớn, hai bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp luật hạn chế, hai bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo N là người cao tuổi, bị cáo V gia đình có công với Cách mạng, hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Diệp Thị N, bị cáo Thạch Thị V, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Th hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Thành C, Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hứa Hạnh H. Các bị cáo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo trình bày và thừa nhận trong khoảng thời gian từ khoảng 13 giờ ngày 24/01/2022, tại nhà bị cáo O 05 bị cáo cùng các bị cáo Kiên Thị Đ, Sơn Ngọc G, Liêng Thị A và Từ Thị X tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền liên tục đến 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 8.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác bị cấp sơ thẩm xét xử cùng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi bị nghiêm cấm trong số các bị cáo có kháng cáo có bị cáo Thạch Th có một tiền án chưa xóa án còn 04 bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt nhưng các bị cáo đều biết rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền hoặc hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện là hành vi xem thường pháp luật, khi áp dụng hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Lê Thành C, Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hứa Hạnh H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Thạch Thị V là người dân tộc, gia đình có công Cách mạng; Diệp Thị N là người dân tộc và là người cao tuổi, bị cáo C có tiền sử hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo Thạch Th. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặt biệt mới, trong thời gian gần đây các tội phạm liên quan đến đánh bạc liên tiếp xảy ra trên địa bàn huyện C, số vụ liên tiếp tăng nên cần phải xử lý nghiêm minh loại tội phạm này là cần thiết đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị địa phương trong xây dựng nông thôn mới và mong mỏi của người dân, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thạch Th và xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Thành C, Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hứa Hạnh H. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa bảo vệ cho các bị cáo Thạch Th, Thạch Thị V, Diệp Thị N, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nhưng xét thấy tình hình tội phạm này tại địa phương huyện C phức tạp, để phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th và cho các bị cáo Thạch Thị V, Diệp Thị N, được hưởng án treo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Diệp Thị N là người cáo tuổi nên được miễn án phí

hình sự phúc thẩm, các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, Diệp Thị N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 7/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, Diệp Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Th 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo Thạch Th phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 28/2020/HS-ST, ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Thạch Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Thị V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hứa Hạnh H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Diệp Thị N, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Diệp Thị N Buộc được miễn án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Thạch Th, Lê Thành C, Thạch Thị V, Hứa Hạnh H, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành